

Số: 21/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều quy định kèm theo  
Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014; khoản 8 Điều 1  
Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-STNMT ngày 10/7/2018,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều quy định kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Quy định về bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất trong trường hợp không có hồ sơ chứng minh (cụ thể điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn, cùng UBND cấp xã; đại diện bản, tổ dân phố, tiểu khu và các phòng, ban chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra, xác định hiện trạng khu đất trước và sau khi đầu tư; xác định khối lượng đầu tư; căn cứ định mức theo quy định (trường hợp chưa có định mức quy định thì sử dụng định mức tương tự) để lập dự toán giá trị đầu tư vào đất còn lại gửi Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (phòng Quản lý đô thị thành phố) thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Trường hợp không còn hiện trạng, không xác định được chi phí đầu tư còn lại vào đất thì chi phí đầu tư còn lại vào đất được tính bằng một (01) lần mức bồi thường đối với đất nông nghiệp cùng loại quy định tại thửa đất bị thu hồi theo giá đất cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:**

**“Điều 7. Bồi thường, giao đất cho người có đất ở, nhà ở khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ**

1. Trường hợp hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi, nếu có nhu cầu tái định cư thì UBND cấp huyện quyết định giao một thửa đất ở tái định cư, diện tích đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy hoạch khu tái định cư được phê duyệt.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có diện tích một (01) thửa đất ở hợp pháp bị thu hồi bằng hoặc lớn hơn diện tích hai (02) thửa đất quy hoạch khu tái định cư, mà có đề nghị bồi thường bằng đất ở thì được bồi thường bằng đất ở, tổng diện tích đất ở được bồi thường không vượt quá 02 thửa đất ở khu quy hoạch tái định cư được phê duyệt.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định.”

3. Sửa đổi khoản dẫn chiếu tại tiêu đề Điều 17 và khoản 1 Điều 17 như sau:

**“Điều 17. Quy định về hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (cụ thể khoản 7 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)**

1. Hộ gia đình, cá nhân bị nhà nước thu hồi đất thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thực hiện như sau:”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh.

“ 8. Quy định về hỗ trợ chuyên đổi nghề và tìm kiếm việc làm *(cụ thể tiết b điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ)*

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các tiết a, b và c điểm 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các tiết d, đ và e điểm 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ *(trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp)* khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

1. Hỗ trợ bằng tiền cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai *(đối với trường hợp thu hồi đất được giao)* và không vượt quá hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai *(đối với trường hợp thu hồi đất nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất)*.

2. Mức hỗ trợ đối với các loại đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi như sau:

a) Đối với thành phố Sơn La

- Các phường thuộc thành phố Sơn La: Mức hỗ trợ không quá ba (03) lần giá đất nông nghiệp cùng loại *(trong Bảng giá đất của UBND tỉnh)* bị thu hồi;

- Các xã thuộc thành phố Sơn La còn lại: Mức hỗ trợ không quá hai (02) lần giá đất nông nghiệp cùng loại *(trong Bảng giá đất của UBND tỉnh)* bị thu hồi;

b) Đối với các huyện

- Thị trấn thuộc huyện, khu vực trung tâm hành chính các huyện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức hỗ trợ không quá hai phẩy năm (2,5) lần giá đất nông nghiệp cùng loại *(trong Bảng giá đất của UBND tỉnh)* bị thu hồi;

- Các xã còn lại: Mức hỗ trợ không quá hai (02) lần giá đất nông nghiệp cùng loại *(trong Bảng giá đất của UBND tỉnh)* bị thu hồi;

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định mức hỗ trợ cụ thể quy định tại tiết a, tiết b điểm 2 khoản 8 Điều này đối với từng dự án.”

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2018.

Đối với những dự án đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định một số nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La và Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh.

Các nội dung còn lại không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 và Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*th*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT – 50 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cầm Ngọc Minh**